



TỔNG CỤC HẢI QUAN

**THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI
HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU**



NỘI DUNG CHÍNH

- 1. Cơ sở pháp lý**
- 2. Nguyên tắc quản lý của cơ quan hải quan**
- 3. Thủ tục hải quan**
- 4. Kiểm tra, giám sát hải quan**
- 5. Thông quan, Giải phóng hàng, đưa hàng về bảo quản**



1. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 Hiệu lực 1/4/2014
- Nghị định 08/2015/NĐ-CP quy định chi tiết Luật HQ
- Nghị định 59/2018/NĐ-CP sửa đổi NĐ 08/2015/NĐ-CP
- Thông tư 38/2015/TT-BTC quy định về TTHQ, Thuế XK, NK và quản lý thuế
- Thông tư 39/2018/TT-BTC sửa đổi TT 38/2015/TT-BTC



1. CƠ SỞ PHÁP LÝ (tiếp)

- **Thông tư 39/2015/TT-BTC; Thông tư 60/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 về trị giá hải quan sửa đổi, bổ sung Thông tư số 39/2015/TT-BTC.**
- **Thông tư 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 về Danh mục hàng hóa XK, NK Việt Nam**
- **Thông tư 33/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 quy định về xuất xứ hàng hoá**
- **Thông tư 14/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021 về quản lý, thu phí HQ**



2. NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ HẢI QUAN

- Hàng hóa XK, NK phải làm thủ tục hải quan và chịu sự kiểm tra giám sát hải quan**
- Kiểm tra, giám sát hải quan thực hiện trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro**
- Hàng hóa XK, NK được thông quan sau khi đã hoàn thành thủ tục hải quan**
- Thủ tục hải quan phải công khai, thuận tiện; Thời gian làm việc đáp ứng yêu cầu hoạt động XNK**



ÁP DỤNG QUẢN LÝ RỦI RO

Đánh giá tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp

Áp dụng QLRR trong kiểm tra trong quá trình xếp dỡ, lưu kho tại cửa khẩu

Áp dụng QLRR trong quá trình làm thủ tục hải quan

Áp dụng QLRR trong kiểm tra sau thông quan

Áp dụng QLRR trong giám sát hải quan đối với hàng hóa XNK, quá cảnh



3. THỦ TỤC HẢI QUAN

- 1. Khai báo hải quan**
- 2. Tiếp nhận, đăng ký tờ khai hải quan**
- 3. Phân luồng kiểm tra hải quan**
- 4. Kiểm tra hồ sơ**
- 5. Kiểm tra thực tế hàng hóa**



3. THỦ TỤC HẢI QUAN (tiếp)

- 6. Kiểm tra chuyên ngành (Kiểm dịch, Kiểm tra chất lượng, An toàn thực phẩm)**
- 7. Nộp thuế, lệ phí hải quan**
- 8. Thông quan/Giải phóng hàng/Đưa hàng về bảo quản**
- 9. Xác nhận qua khu vực giám sát hải quan**



3.1 KHAI BÁO HẢI QUAN

- 1. Các hệ thống khai báo điện tử**
- 2. Địa điểm làm thủ tục hải quan**
- 3. Hình thức khai hải quan**
- 4. Người khai hải quan**
- 5. Thời gian khai, nộp tờ khai hải quan**
- 6. Nguyên tắc khai hải quan**



3.1.1 CÁC HỆ THỐNG KHAI BÁO ĐIỆN TỬ

- 1/ Hệ thống thông quan hàng hoá tự động (VNACCS/VCIS)**
- 2/ Hệ thống hải quan điện tử E-customs (V5)**
- 3/ Hệ thống một cửa quốc gia (vnsw.gov.vn)**
- 4/ Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (pus.customs.gov.vn)**
- 5/ Hệ thống thanh toán thuế điện tử (epayment.customs.gov.vn)**
- 6/ Hệ thống Gia công, SXKK, CX**
- 7/ Hệ thống giám sát quản lý HQ tự động (E-cargo)**



3.1.2 ĐỊA ĐIỂM LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN

- **Điều 22 - Luật Hải quan**
- **Điều 4 - NĐ 08/2015/NĐ-CP**
- **Khoản 2, Điều 1- NĐ 59/2018/NĐ-CP**
- **Điều 19, Điều 58 (GC, SXXK, CX) - TT38/2015/TT-BTC**
- **QĐ 23/2019/QĐ-TTG**



3.1.2 ĐỊA ĐIỂM LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN

1/ Hàng XK:

- Chi cục HQ nơi DN có trụ sở, cơ sở sản xuất
- Chi cục HQ nơi tập kết hàng hóa XK
- Chi cục HQ cửa khẩu xuất hàng

2/ Hàng NK:

- Chi cục HQ cửa khẩu nơi lưu giữ hàng hóa, cảng đích
- Chi cục HQ ngoài cửa khẩu:
 - + Nơi DN có trụ sở
 - + Hoặc nơi hàng được chuyển cửa khẩu đến



3.1.2 ĐỊA ĐIỂM LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN

Hàng hóa thuộc Quyết định 23/2019/QĐ-TTg

1/ Phải làm TTHQ tại Cửa khẩu nhập:

- ✓ Cảng biển, hàng không dỡ hàng
- ✓ Cảng biển, hàng không ghi trên vận đơn
- ✓ Ga đường sắt quốc tế
- ✓ Cửa khẩu đường bộ, sông: CK quốc tế, CK chính

2/ Được làm TTHQ tại ICD Phước Long, ICD Mỹ Đình

3/ Hàng hóa để xây dựng nhà máy, công trình; SX, GC, CX; hàng đưa về Khu phi thuế quan, KNQ, CFS, CH miễn thuế; hàng gửi BD, CPN; hàng ANQP; hàng cứu trợ; xăng dầu: **(Điều 5 QĐ23)**

- ✓ Được làm TTHQ tại cửa khẩu nhập Hoặc ngoài cửa khẩu



3.1.3 HÌNH THỨC KHAI HẢI QUAN

1. Khai tờ khai hải quan điện tử

2. Khai tờ khai hải quan giấy (khoản 2 điều 25 NĐ 08)



3.1.4 NGƯỜI KHAI HẢI QUAN

- 1. Chủ hàng**
- 2. Người được chủ hàng ủy quyền**
- 3. Đại lý làm thủ tục hải quan**
- 4. DN bưu chính quốc tế, chuyển phát nhanh quốc tế**
- 5. Người thực hiện dịch vụ quá cảnh, trung chuyển**
- 6. Chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện XC, NC, QC hoặc người được ủy quyền.**



3.1.5 THỜI HẠN KHAI NỘP TỜ KHAI HQ

XUẤT KHẨU

- + Sau khi tập kết hàng
- + Trước 4h - PTVTXC
- + CPN: Trước 2h

NHẬP KHẨU

- + Trước khi hàng đến cửa khẩu
- + Trong 30 ngày hàng đến cửa khẩu
(K1 Điều 25 LHQ)



3.1.6 NGUYÊN TẮC KHAI HẢI QUAN

Căn cứ pháp lý khai hải quan :

-Điều 29 Luật Hải quan

-Điều 25 Nghị định 08/2015 sửa tại khoản 12 Điều 1 Nghị định 59/2018

-Điều 18 Thông tư 38/2015 sửa tại khoản 7 điều 1 Thông tư 39/2018



3.1.6 NGUYÊN TẮC KHAI HẢI QUAN

- 1-Người khai hải quan phải khai đầy đủ các thông tin trên tờ khai hải quan và gửi các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan quy định tại điều 16 TT 38 cho cơ quan hải quan thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.**
- 2-Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo các loại hình khác nhau thì phải khai trên tờ khai hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu khác nhau theo từng loại hình tương ứng (CV 1357/QĐ-TCHQ).**
- 3-Một tờ khai hải quan được khai báo cho lô hàng có một hóa đơn (Nếu khai nhiều hóa đơn cho 01 TKHQ thì lập bảng kê hóa đơn, khai đính kèm)**
Trường hợp khai hải quan giấy, người khai hải quan phải khai đầy đủ số ngày tháng năm của hóa đơn và tổng lượng hàng trên tờ khai hải quan, nếu không thể khai hết các hóa đơn trên tờ khai hải quan thì lập bản kê chi tiết kèm theo tờ khai hải quan.



3.1.6 NGUYÊN TẮC KHAI HẢI QUAN

4-Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế phải khai các thông tin không chịu thuế, miễn thuế

5-Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện được giảm mức thuế so với quy định thì khi khai mức thuế trên tờ khai hải quan giấy phải khai cả mức thuế trước khi giảm, tỷ lệ phần trăm số thuế được giảm và văn bản quy định về việc giảm

6-Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là phương tiện vận tải đường biển, đường sông, đường hàng không, đường sắt phải khai và hoàn thành thủ tục hải quan xuất khẩu trước khi làm thủ tục xuất cảnh (trừ trường hợp bán hàng sau khi phương tiện vận tải đã xuất cảnh); khai và làm thủ tục nhập cảnh trước khi làm thủ tục nhập khẩu



3.1.6 NGUYÊN TẮC KHAI HẢI QUAN

7-Người khai hải quan được sử dụng kết quả giám định, phân tích của các tổ chức có chức năng để khai các nội dung có liên quan đến tên hàng hóa (kết quả phân tích phân loại của lô hàng đã được thông quan trước đó được áp dụng để khai trong thời hạn 3 năm kể từ ngày có kết quả phân tích, phân loại)

8- Khai tờ khai tạm nhập, tạm xuất trên tờ khai giấy thì tờ khai tái xuất, tái nhập cũng thực hiện trên tờ khai hải quan giấy



3.1.6 NGUYÊN TẮC KHAI HẢI QUAN

9- Khai vận đơn :

a/ 01 B/L khai báo trên 01 TKNK

b/ Nếu 01 B/L khai báo cho nhiều TKNK thì phải khai Thông báo tách vận đơn

c/ Nếu 01 TKNK khai nhiều B/L thì phải khai Bản kê vận tải đơn

d/ Nếu không có B/L thì khai Thông báo thông tin hàng hóa nhập khẩu, Hệ thống sẽ cấp số QLHH



3.1.6 NGUYÊN TẮC KHAI HẢI QUAN

10-Khai tờ khai hải quan xuất khẩu :

a/ Khai số hiệu container trên TKHQ

c/ Trước khi đăng ký TKXK: DN thông báo thông tin về hàng hóa dự kiến XK=> Hệ thống cấp số QLHH

b/ Khai số QLHH tại Ô số vận đơn



3.1.6 NGUYÊN TẮC KHAI HẢI QUAN

11-Hàng hóa phục vụ AN, QP thuộc diện miễn khai hải quan, miễn kiểm tra thực tế hàng hóa

- Nộp văn bản đề nghị miễn khai HQ, miễn kiểm tra HH của Bộ CA, Bộ QP
- CQHQ thực hiện giám sát

12-Hàng hóa XK, NK phải có giấy phép:

- Phải có giấy phép trước khi đăng ký TKHQ
- Khai đầy đủ thông tin giấy phép trên TKHQ



3.1.6 NGUYÊN TẮC KHAI HẢI QUAN

13-Hàng gửi nhậm, thừa: DN khai bổ sung theo quy định tại Khoản 4 - Điều 20 hoặc từ chối nhận hàng theo quy định tại Điều 95, 96 - TT38

14-Hệ thống khai HQ điện tử của người khai HQ không thực hiện được thì người khai HQ có văn bản thông báo cho Chi cục HQ (sẽ thực hiện khai qua đại lý hải quan hoặc qua phòng khai của cơ quan hải quan)

15-Hàng hóa thuộc diện phải thông báo Danh mục miễn thuế theo quy định tại khoản 1 điều 17 Luật thuế XK, NK thì chủ dự án phải thông báo danh mục miễn thuế theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại mẫu số 30 phụ lục II



3.1.6 NGUYÊN TẮC KHAI HẢI QUAN

16-Khai báo chuyển mục đích sử dụng (điều 21 TT38)

a/ Phải đăng ký TKHQ mới. Chính sách thuế, chính sách mặt hàng tại thời điểm đăng ký TKHQ mới

b/ Ghi số TKHQ ban đầu, hình thức thay đổi.

Nếu TKHQ quá 5 năm thì không khai số TKHQ ban đầu

c/ Nếu NK là NL, chuyển MĐSD là SP:

- Khai 2 dòng riêng (NL, SP)**
- Tính thuế phần nguyên liệu**
- Chính sách NK theo SP**



3.1.6 NGUYÊN TẮC KHAI HẢI QUAN

17-Khai báo chuyển nhượng cho đối tượng không chịu thuế, miễn thuế :

- **Người khai HQ là: Người nhận chuyển nhượng**
- **Người nhận chuyển nhượng phải thông báo DMHHMT**
- **CQHQ trừ lùi trên DMHHMT của người nhận chuyển nhượng**
- **Người chuyển nhượng phải thông báo Chi cục HQ thông báo DMMT ban đầu**



3.2 ĐĂNG KÝ TỜ KHAI HẢI QUAN

1/ KHAI HQ ĐIỆN TỬ:

- Hệ thống tự động kiểm tra, đăng ký TKHQ
- Không đủ điều kiện đăng ký TKHQ: Hệ thống thông báo cho NKHQ

2/ KHAI TKHQ GIẤY:

- CCHQ kiểm tra, đăng ký TKHQ
- Thời hạn: Ngay khi DN nộp đủ HS
- Không đủ điều kiện đăng ký TKHQ: CCHQ thông báo cho NKHQ bằng văn bản



3.2 ĐĂNG KÝ TỜ KHAI HẢI QUAN

Điều kiện đăng ký tờ khai hải quan : (K2 Đ19 TT38 – Hệ thống tự động kiểm tra)

- **Không bị cưỡng chế dừng làm TTHQ**
- **Không thuộc DN giải thể, phá sản, mất tích, tạm dừng hoạt động**
- **Đã khai đầy đủ, phù hợp thông tin TKHQ**
- **Khai đầy đủ thông tin liên quan chính sách quản lý hàng hóa XNK, chính sách thuế**



3.3 PHÂN LUỒNG TỜ KHAI HẢI QUAN

1/ KHAI HQ ĐIỆN TỬ: Tổng cục trưởng TCHQ quyết định phân luồng và thông báo trên hệ thống

2/ THỜI ĐIỂM PHÂN LUỒNG:

- Hệ thống thông báo phân luồng ngay sau khi tiếp nhận, đăng ký TKHQ
- Khi hàng đến cửa khẩu: Hệ thống phân luồng lại nếu có thay đổi về thông tin QLRR

3/ KHAI TKHQ GIẤY: Chi cục trưởng HQ nơi đăng ký quyết định kết quả phân luồng TK



3.3 PHÂN LUỒNG TỜ KHAI HẢI QUAN

1/ LUỒNG XANH (1): Miễn kiểm tra hồ sơ và miễn kiểm tra thực tế hàng hóa

2/ LUỒNG VÀNG (2): Kiểm tra hồ sơ, miễn kiểm tra thực tế hàng hóa

3/ LUỒNG ĐỎ (3): Kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế hàng hóa



3.4 HỒ SƠ HẢI QUAN

2 Loại Hồ sơ hải quan :

- Hồ sơ hải quan nộp, xuất trình khi làm thủ tục hải quan
- Hồ sơ hải quan doanh nghiệp phải lưu



HỒ SƠ HẢI QUAN PHẢI NỘP, XUẤT TRÌNH

Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu gồm : (khoản 1 điều 16)

- 1/ Tờ khai hải quan dạng điện tử
- 2/ Hóa đơn thương mại (có thanh toán)
- 3/ Bảng kê lâm sản (đối với gỗ nguyên liệu XK)
- 4/ Giấy phép XK (nếu có)
- 5/ Giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành
- 6/ Chứng từ chứng minh đủ điều kiện XK
- 7/ Hợp đồng ủy thác (nếu có)



HỒ SƠ HẢI QUAN PHẢI NỘP, XUẤT TRÌNH

Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu gồm : (khoản 2 điều 16)

- 1/ Tờ khai hải quan dạng điện tử
- 2/ Hóa đơn thương mại (có thanh toán)
- 3/ Vận tải đơn
- 4/ Bảng kê lâm sản (đối với lượng gỗ nguyên liệu NK)
- 5/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
- 6/ Giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành
- 7/ Chứng từ chứng minh đủ điều kiện NK (theo quy định của pháp luật về đầu tư)



HỒ SƠ HẢI QUAN PHẢI NỘP, XUẤT TRÌNH

Hồ sơ hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu gồm : (khoản 2 điều 16)

- 8/ Tờ khai trị giá (Trừ: NKHQ áp dụng PP1 và đã khai thông tin trị giá trên VNACCS)
- 9/ Chứng nhận xuất xứ
- 10/ Danh mục MMTB phân loại theo máy chính; Danh mục MMTB phân loại theo tháo rời
- 11/ Hợp đồng ủy thác (nếu có)
- 12/ Hợp đồng bán hàng cho đối tượng VAT 5%
- 13/ Hồ sơ **không chịu thuế, miễn thuế, giảm thuế, không thu thuế**



HỒ SƠ HẢI QUAN - LƯU

(Điều 16a TT 38, sửa tại khoản 6 điều 1 TT 39)

- 1/Tờ khai hải quan
- 2/Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu
- 3/Giấy đăng ký kiểm tra chuyên ngành và Biên bản lấy mẫu có xác nhận của cơ quan chuyên ngành
- 4/Giấy chứng nhận kiểm tra chuyên ngành
- 5/Hợp đồng mua bán hàng hóa XK, NK
- 6/Hợp đồng ủy thác trong trường hợp ủy thác XK, NK
- 7/Chứng từ xác nhận tổ chức cá nhân đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định pháp luật về đầu tư



HỒ SƠ HẢI QUAN - LƯU

- 8/Hóa đơn thương mại
- 9/Vận đơn hoặc các chứng từ vận tải
- 10/Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa
- 11/Bản kê chi tiết hàng hóa
- 12/Tài liệu kỹ thuật, catalogue, bản phân tích thành phần, chứng thư giám định
- 13/Danh mục máy móc thiết bị và Phiếu theo dõi trừ lùi khi khai báo mã số theo quy định tại điều 7,8 Thông tư 14/2015/TT-BTC
- 14/Sổ, chứng từ kế toán liên quan đến hàng hóa XNK
- 15/Báo cáo quyết toán tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư, máy móc thiết bị NK .. liên quan đến hoạt động GC, SXXK



HỒ SƠ HẢI QUAN - LƯU

- 16/Hồ sơ, chứng từ có liên quan đến việc kiểm tra xác định trị giá hải quan theo quy định tại TT 39
- 17/Hồ sơ có liên quan đến việc miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thuộc đối tượng chịu thuế, xóa nợ thuế, gia hạn tiền thuế
- 18/Văn bản thông báo kết quả xác định trước về mã số, xuất xứ, trị giá
- 19/Hồ sơ liên quan đến việc khai bổ sung, thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa
- 20/Hồ sơ liên quan đến thủ tục hải quan đối với hàng hóa kinh doanh TNTX và hàng hóa XK, NK đăng ký tờ khai hải quan một lần.
- 21/Các chứng từ khác có liên quan đến hàng hóa XK, NK



3.5 KIỂM TRA HẢI QUAN

- **Kiểm tra hồ sơ**
- **Kiểm tra thực tế hàng hóa**
- **Căn cứ pháp lý**

Điều 32 – Luật Hải quan

Điều 27 – NĐ 08/2015/NĐ-CP

Điều 23, 24, 25, 27, 28, 29 – TT38/2015/BTC

Điều 1 – TT39/2018/BTC



3.5.1 NGUYÊN TẮC KIỂM TRA HẢI QUAN

- 1/ Kiểm tra HQ thực hiện trên nguyên tắc QLRR
- 2/ Căn cứ kiểm tra:
 - ✓ Phân luồng của hệ thống
 - ✓ Chỉ dẫn rủi ro trên hệ thống
 - ✓ Quyết định của Chi cục trưởng (hình thức, tỷ lệ)
 - ✓ Hồ sơ HQ và thực tế hàng hóa
- 3/ Có dấu hiệu vi phạm => CCHQ đề xuất Chi cục trưởng thay đổi hình thức, mức độ kiểm tra
- 4/ CQHQ trưng cầu giám định => CQHQ trả chi phí



3.5.2 THỜI GIAN KIỂM TRA

1/ KIỂM TRA HỒ SƠ HQ:

- 01h: Kiểm tra hồ sơ đầy đủ hay không
- Không quá 02h: Kiểm tra chi tiết hồ sơ

2/ KIỂM TRA THỰC TẾ HÀNG HÓA:

- Không quá 08h
- Không quá 2 ngày: Lô hàng số lượng lớn



3.5.3 NỘI DUNG KIỂM TRA

- 1/ Kiểm tra tên hàng, mã số, mức thuế
- 2/ Kiểm tra trị giá hải quan
- 3/ Kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hoá
- 4/ Kiểm tra thực hiện chính sách thuế
- 5/ Kiểm tra giấy phép
- 6/ Kiểm tra chuyên ngành
- 7/ Kiểm tra thực tế hàng hóa



3.5.3.1 KIỂM TRA TÊN HÀNG, MÃ SỐ

- **Đ.24- TT 38/2015/TT-BTC ; sửa tại K 13 Đ1 TT39 sửa đổi**
- **TT 14/2015/TT-BTC; TT 17/2021/TT-BTC về phân loại, phân tích, kiểm định HHXNK**
- **TT 65/2017/TT-BTC về Danh mục HHXNKVN**
- **QĐ 1921/QĐ-TCHQ về Quy trình phân loại, áp dụng mức thuế**
- **QĐ 2999/QĐ-TCHQ ngày 6/9/2017 về Quy chế kiểm định, phân tích**



CĂN CỨ KIỂM TRA TÊN HÀNG, MÃ SỐ

- Danh mục HHXNKVN, Biểu thuế XK, NK
- Hồ sơ HQ, tài liệu kỹ thuật
- Thực tế hàng hóa
- 06 Quy tắc phân loại của Công ước HS
- Chú giải chi tiết – EN
- Tuyển tập ý kiến phân loại của WCO – OP
- Chú giải SEN - AHTN
- CSDL về mã số - MHS



TÊN HÀNG

- **Tên hàng phải xác định theo các tiêu chí của Danh mục HHXNKVN, Biểu thuế XNK**
- **Ghi rõ tên hàng, nhãn hiệu, quy cách phẩm chất, thông số kĩ thuật, thành phần cấu tạo, model, kí/mã hiệu, đặc tính, công dụng của hàng hoá để làm căn cứ thực hiện chính sách mặt hàng, chính sách thuế**
- **Tên hàng hóa được khai bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh.**



CÁC QUY TẮC PHÂN LOẠI HÀNG HÓA

- **QT1 Quy tắc tổng quan chung**
- **QT 2(a) Chưa hoàn chỉnh hoặc chưa hoàn thiện; Chưa lắp ráp hoặc tháo rời**
- **QT 2(b) Hỗn hợp hoặc hợp chất**
- **QT 3 Hai hoặc nhiều nhóm**
- **QT 3(a) Cụ thể nhất**
- **QT 3(b) Đặc trưng cơ bản**
- **QT 3(c) Nhóm có thứ tự sau cùng**
- **QT 4 Giống nhất**
- **QT 5(a) Bao bì đặc biệt**
- **QT 5(b) Bao bì thường; Vật liệu đóng gói**
- **QT 6 Theo chú giải và nội dung của phân nhóm**



3.5.3.2 KIỂM TRA TRỊ GIÁ HẢI QUAN

Căn cứ :

- Điều 21 - NĐ 08/2015/NĐ-CP; NĐ 59 sửa đổi**
- Điều 25 - TT 38/2015/TT-BTC; TT 39 sửa đổi**
- QĐ 1810/QĐ-TCHQ/ 15/6/2018 về Quy trình kiểm tra, tham vấn, xác định TGHQ**



3.5.3.2 KIỂM TRA TRỊ GIÁ HẢI QUAN

1/ Hàng hóa XK:

- TGHQ hàng XK là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất, không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế và phí vận tải quốc tế.
- Xác định theo 4 Phương pháp - TT39/2018/TT-BTC, Đ 25a

2/ Hàng hóa NK:

- TGHQ hàng NK là giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên trên cơ sở áp dụng Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (GATT) hoặc theo các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.
- Xác định theo 6 Phương pháp - TT 39/2015/TT-BTC



CÁC NỘI DUNG KIỂM TRA KHÁC

- Kiểm tra xuất xứ hàng hóa
- Kiểm tra thực hiện chính sách thuế
- Kiểm tra giấy phép
- Kiểm tra chuyên ngành
- Kiểm tra thực tế hàng hóa



KIỂM TRA TRONG QUÁ TRÌNH XẾP DỠ

- 1/ Kiểm tra bằng máy soi, phương tiện kỹ thuật
- 2/ CQHQ căn cứ manifests và thông tin liên quan lựa chọn cont cần kiểm tra
- 3/ CQHQ thông báo cho DN KD cảng
- 4/ CQHQ trả chi phí
- 5/ Thực hiện Quy trình KT máy soi (QĐ3272)



KIỂM TRA TRONG QUÁ TRÌNH XẾP DỠ





KIỂM TRA TRƯỚC HÀNG NHẬP KHẨU

a/ Không có dấu hiệu vi phạm:

- + Cập nhật thông tin vào hệ thống
- + HQ đăng ký TKHQ căn cứ kết quả soi chiếu để làm TTHQ

b/ Có dấu hiệu vi phạm:

- + Cập nhật thông tin vào hệ thống
- + Thông báo DN cảng Lưu giữ cont riêng
- + HQ nơi lưu giữ hàng hóa phối hợp HQ đăng ký TKHQ kiểm tra
- + Xử lý vi phạm nếu có



KIỂM TRA SAU HÀNG XUẤT KHẨU

Hàng XK đã thông quan tập kết trong cửa khẩu xuất :

a/ Không có dấu hiệu vi phạm:

+ Cập nhật thông tin vào hệ thống

+ HQ lưu giữ HH thực hiện giám sát hàng XK

b/ Có dấu hiệu vi phạm:

+ Cập nhật thông tin vào hệ thống

+ Thông báo DN cảng Lưu giữ cont riêng

+ Thông báo DN XK

+ HQ nơi lưu giữ HH kiểm tra thực tế HH

+ Xử lý vi phạm nếu có



KIỂM TRA KHI LÀM THỦ TỤC HQ

- 1/ Chi cục trưởng quyết định hình thức, mức độ kiểm tra
- 2/ Mức độ kiểm tra: Kiểm tra cho đến khi đủ cơ sở xác định tính hợp pháp, phù hợp của hàng hóa
- 3/ Phương thức kiểm tra thực tế hàng hóa:
 - + CCHQ thực hiện trực tiếp
 - + MMTB kỹ thuật, nghiệp vụ khác
 - + Căn cứ kết quả giám định, phân tích
- 4/ HH đã được kiểm tra trước qua máy soi khi xếp dỡ thì được sử dụng kết quả kiểm tra để làm TTHQ



KIỂM TRA KHI LÀM THỦ TỤC HQ

- 5/ CCHQ không xác định được hàng hóa thì lấy mẫu gửi Chi cục KĐHQ thực hiện phân tích
- 6/ Chi cục KĐHQ không phân tích được thì gửi mẫu đi giám định (thực hiện thủ tục tách mẫu)
- 7/ Kiểm tra khi hàng hóa đã được đưa đến địa điểm kiểm tra
- Hàng hóa không thể tập kết đủ thì thông báo cho CQHQ thời gian vận chuyển từng lần
- Chỉ được TQ/GPH khi HH đã tập kết đầy đủ



KIỂM TRA KHI LÀM THỦ TỤC HQ

•8/ KTTTHH theo đề nghị của CCHQ đăng ký TKHQ (kiểm hóa hộ):

- Hàng xá, hàng rời,**
- Hàng NK để GC, SXXK, DNCX**
- Đã thay đổi tại công văn 4487/TCHQ-GSQL**



3.7 THU NỘP THUẾ, LỆ PHÍ HẢI QUAN

- 1/ Các loại thuế: Thuế XK, Thuế NK, TTĐB, BVMT, VAT, Thuế NK bổ sung (chống bán phá giá, chống trợ cấp v.v..)
- 2/ Thời hạn nộp thuế: Theo Luật Thuế XK, Thuế NK
- 3/ Hình thức thu nộp, địa điểm thu nộp thuế:
 - CQHQ phối hợp KBNN, NHTM thu thuế qua cổng thanh toán thuế điện tử (Thông tư 184/2015/TT-BTC)
 - Không thu tiền mặt (TT 136/2018/TT-BTC)
 - Thực hiện trên hệ thống E-PAYMENT



3.8 XỬ LÝ KẾT QUẢ KIỂM TRA HQ

- **Thông quan**
- **Giải phóng hàng**
- **Đưa hàng về bảo quản**



3.8.1 GIẢI PHÓNG HÀNG

1/ Các trường hợp GPH:

- Phân tích, phân loại, giám định để xác định mã số, số lượng, trọng lượng, khối lượng
- Chưa có giá chính thức tại thời điểm đăng ký tờ khai
→ GPH theo trị giá DN tạm tính
- CQHQ bác bỏ trị giá khai báo, chờ tham vấn, xác định TGHQ
- DN chưa có đủ thông tin, tài liệu để xác định TGHQ → GPH theo trị giá CQHQ xác định



THỦ TỤC GIẢI PHÓNG HÀNG

- Nếu bảo lãnh thuế: NKHQ đề nghị GPH trên VNACCS và khai thông tin bảo lãnh
- Nếu nộp thuế: NKHQ đề nghị GPH tại Ô ghi chép khác và nộp thuế theo mức tự kê khai
- Chi cục trưởng cho phép GPH trên hệ thống
- Thời hạn xác định số thuế chính thức phải nộp không quá 30 ngày kể từ ngày GPH
- Sau khi có kết quả thuế → CQHQ thông báo cho DN
- NKHQ → khai bổ sung, nộp thuế
- NKHQ không đồng ý với việc xác định số thuế phải nộp của CQHQ → được quyền khiếu nại.



3.8.2 ĐƯA HÀNG VỀ BẢO QUẢN

1/ Trường hợp:

- Hàng hóa DN ưu tiên
- Hàng hoá phải kiểm dịch
- Hàng hoá phải kiểm tra chất lượng
- Hàng hoá kiểm tra an toàn thực phẩm



THỦ TỤC ĐƯA HÀNG VỀ BẢO QUẢN

Kiểm dịch:

- Kiểm dịch tại cửa khẩu trước thông quan
- CQKD cho phép đưa về các địa điểm kiểm dịch trong nội địa
- Căn cứ xác nhận CQKD → CQHQ cho đưa hàng về địa điểm kiểm dịch
- Người khai HQ bảo quản nguyên trạng HH
- Cơ quan kiểm dịch chịu trách nhiệm giám sát HH
- Khi có KQKD → Thông quan



THỦ TỤC ĐƯA HÀNG VỀ BẢO QUẢN

Kiểm tra chất lượng, KTATTP:

- a/ HH đưa về địa điểm kiểm tra theo đề nghị CQKTCN:
- + NKHQ đề nghị qua hệ thống + Nộp Giấy đăng ký KTCN
- + Công chức HQ đề xuất → Chi cục trưởng phê duyệt → thông báo cho phép ĐHV BQ: 01H



THỦ TỤC ĐƯA HÀNG VỀ BẢO QUẢN

Kiểm tra chất lượng, KTATTP:

b/ HH đưa về bảo quản theo đề nghị của NKHQ:

•+ NKHQ đề nghị qua hệ thống + nộp hồ sơ:

- Giấy đăng ký KTCN,
- BB lấy mẫu,
- Tài liệu địa điểm đưa về bảo quản

**•+ Công chức HQ đề xuất → Chi cục trưởng phê duyệt →
thông báo cho phép ĐHV BQ: 02H**



THỦ TỤC ĐƯA HÀNG VỀ BẢO QUẢN

3/ Trách nhiệm NKHQ:

- Địa điểm ĐHV BQ có địa chỉ rõ ràng, được ngăn cách với khu vực xung quanh
- Nộp hồ sơ xin ĐHV BQ cho CQHQ
- Bảo quản nguyên trạng hàng hóa
- Phải thông báo về hàng hóa đã đến đích cho CQHQ
- Hết thời hạn đăng ký mà hàng hóa chưa về địa điểm → CQHQ không cho ĐHV BQ các lô tiếp theo
- Đưa hàng hóa vào lắp ráp để kiểm tra chuyên ngành → phải thông báo CQHQ giám sát
- Nộp kết quả KTCN trong 30 ngày



THỦ TỤC ĐƯA HÀNG VỀ BẢO QUẢN

4/ Trách nhiệm CQHQ:

- ❖ Công chức kiểm tra điều kiện ĐHV BQ → Đề xuất → Chi cục trưởng phê duyệt
- ❖ Kiểm tra, xác nhận địa điểm ĐHV BQ
- ❖ Kiểm tra việc bảo quản hàng hóa:
 - ✓ Quá 30 ngày mà chưa có KQKTCN
 - ✓ HHNK không được bảo quản theo đúng quy định
 - ✓ Địa điểm bảo quản chưa được CQHQ kiểm tra



KHÔNG ĐƯỢC ĐƯA VỀ BẢO QUẢN

Các trường hợp không được đưa hàng về bảo quản

- 1/ Bị CQHQ lập BBVP về không đảm bảo nguyên trạng hàng hóa; bảo quản hàng hóa không đúng địa điểm; kho bãi không đảm bảo quy định: 01 năm
- 2/ Bị xử phạt vi phạm về thời hạn nộp kết quả kiểm tra chuyên ngành: 6 tháng



3.8.3 THÔNG QUAN

1/ Trường hợp:

•1.1/ Hàng hóa đã hoàn thành TTHQ và nghĩa vụ thuế →
Thông quan

•1.2/ Sau khi giải phóng hàng → CQHQ xác nhận số thuế phải
nộp → NKHQ đã khai bổ sung và hoàn thành nghĩa vụ thuế →
Thông quan

•1.3/ Sau khi đưa hàng về bảo quản → NKHQ đã nộp
KQKTCN đạt → Thông quan



3.8.3 THÔNG QUAN

2/ Thủ tục thông quan:

- ❖ Hệ thống điện tử tự động kiểm tra thông tin nộp thuế và quyết định thông quan
- ❖ Hệ thống không tự động kiểm tra nộp thuế → DN nộp chứng từ nộp thuế → CCHQ kiểm tra, cập nhật hệ thống KTT → VNACCS thông quan
- ❖ CQHQ không ký, xác nhận thông quan trên TKHQ
- ❖ TKHQ giấy: CQHQ ký, xác nhận thông quan trên TKHQ giấy



DỪNG THÔNG QUAN

- ❖ Hàng hóa đã được thông quan nhưng vẫn đang trong địa bàn hoạt động HQ → phát hiện dấu hiệu vi phạm → Chi cục trưởng quyết định dừng TQĐX
- ❖ Phải ban hành quyết định dừng TQĐX
- ❖ Thực hiện dừng TQĐX trên hệ thống E-CUS
- ❖ Thông báo cho DN XNK
- ❖ CQHQ chịu các chi phí phát sinh nếu kiểm tra mà không phát hiện vi phạm
- ❖ Chi cục HQCK nơi lưu giữ hàng hóa kiểm tra



KHAI BỔ SUNG

1. Khai bổ sung trong thông quan

- 1.1) NKHQ được KBS trước thời điểm thông báo kết quả phân luồng TKHQ**
- 1.2) NKHQ được KBS sau thời điểm CQHQ thông báo kết quả phân luồng nhưng trước khi thông quan và bị xử lý theo quy định**
- 1.3) KBS theo yêu cầu của CQHQ khi CQHQ kiểm tra phát hiện sai sót, không phù hợp thì bị xử lý theo quy định**



KHAI BỔ SUNG

2. Khai bổ sung sau thông quan :

- 2.1) NKHQ xác định có sai sót trong việc khai HQ thì được KBS trong 60 ngày kể từ ngày thông quan nhưng trước thời điểm CQHQ quyết định KTSTQ, thanh tra**
- 2.2) Quá thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan hoặc sau khi CQHQ quyết định KTSTQ, thanh tra, NKHQ mới phát hiện sai sót thì thực hiện KBS và bị xử lý theo quy định**



THỦ TỤC KHAI BỔ SUNG

- 1/ DN Khai bổ sung:

Trong thông quan: IDA01-IDE

Sau thông quan: AMA-AMC

- 2/ TKHQ giấy: Nộp tờ khai KBS giấy mẫu 03

- 3/ KBS theo yêu cầu của CQHQ: 05 ngày

- 4/ Các tiêu chí hệ thống không cho sửa: NKHQ có công văn đề nghị và sửa theo PL2-TT38



THỦ TỤC KHAI BỔ SUNG

5/ Trách nhiệm CQHQ:

- **Tiếp nhận hồ sơ KBS trên hệ thống**
- **Kiểm tra hồ sơ KBS và phản hồi cho NKHQ**
- **Thời hạn xử lý của CQHQ: 02 giờ**



TIÊU CHÍ KHÔNG ĐƯỢC KHAI BỔ SUNG

- 1/ Mã loại hình;
- 2/ Mã phân loại hàng hóa;
- 3/ Mã hiệu phương thức vận chuyển;
- 4/ Mã CQHQ;
- 5/ Mã người NK (TKNK);
- 6/ Mã người XK (TKXK);
- 7/ Mã đại lý HQ



HỦY TỜ KHAI HẢI QUAN

1. Tờ khai hải quan hết hạn giá trị làm thủ tục hải quan

•1.1) TKNK Hết 15 ngày mà không có hàng NK đến CK nhập

•1.2) TKXK Luồng xanh, hết 15 ngày nhưng chưa đưa vào KVGSHQ tại CK xuất

•1.3) TKXK Luồng vàng, hết 15 ngày nhưng chưa nộp hồ sơ HQ hoặc đã hoàn thành TTHQ nhưng chưa đưa hàng vào KVGSHQ tại CK xuất;

•1.4) TKXK Hết 15 ngày, HH phải kiểm tra thực tế nhưng chưa nộp hồ sơ và xuất trình HH



HỦY TỜ KHAI HẢI QUAN

2. Các trường hợp hủy tờ khai

- 1- Tờ khai đã được đăng ký nhưng chưa được thông quan do Hệ thống bị sự cố
- 2- Tờ khai đã đăng ký nhưng hàng hóa không đáp ứng kiểm tra chuyên ngành, buộc phải tái xuất, tiêu hủy.
- 3- Tờ khai hủy theo yêu cầu của NKHQ do: sửa chữa lại HH, TK XNK tại chỗ bị huỷ giao dịch, thực tế không XK, TKHQ sai các thông tin không được sửa



HỦY TỜ KHAI HẢI QUAN

3. Thủ tục hủy tờ khai

- NKHQ đề nghị huỷ TKHQ qua hệ thống
- Nộp hồ sơ chứng minh
- Thời hạn CQHQ xử lý:
 - + TKHQ quá hạn: Trong 01 ngày (Khi quá 15 ngày)
 - + TKHQ huỷ theo yêu cầu NKHQ, TKHQ huỷ do bị sự cố: 08 giờ
- CQHQ huỷ trên hệ thống (PAI/PAE) và thông báo cho NKHQ



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN !
Vũ Triều Dương: 0986813234